

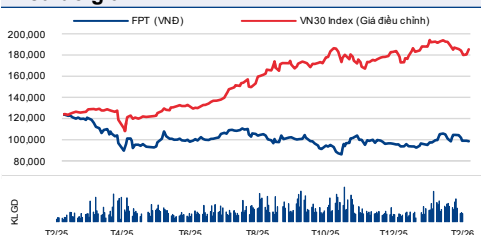
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ123,100
Tiềm năng tăng/giảm: 24.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (12/2/2026)	98,800
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	86,104-123,647
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	98,550
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	168,309
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,474
Sig CP lưu hành (tr.đv)	1,704
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	835
Sig CP NN được mua (tr.đv)	187
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	38.1%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	62,849	69,408	78,133
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,044	14,381	16,274
LNTT (tỷ đồng)	11,070	13,038	14,839
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,849	9,253	10,509
FCF (tỷ đồng)	8,428	6,088	7,787
EPS ĐC (đồng)	4,296	5,002	5,681
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000
BVPS (đồng)	20,253	21,841	25,522
T.trưởng EBITDA (%)	21.5	10.3	13.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.47	1.74	13.6
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	20.7	20.8
Tỷ suất LNTTT (%)	17.6	18.8	19.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	12.5	13.3	13.5
Tỷ lệ LN trả CT (%)	40.7	40.0	35.2
Nợ thuần/VCSH (%)	20.8	21.6	22.1
ROAE (%)	28.7	27.6	26.1
ROACE (%)	31.0	27.0	25.6
EV/doanh thu (lần)	2.40	2.53	2.27
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.6	12.2	10.9
P/E ĐC (lần)	23.0	19.8	17.4
P/B (lần)	4.88	4.52	3.87
Lợi suất cổ tức (%)	2.02	2.02	2.02

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Triển vọng năm 2026: Đà tăng trưởng được giữ vững

- FPT có vẻ đang chủ động ứng phó với các diễn biến phức tạp của kinh tế vĩ mô toàn cầu nên dần chuyển sang mô hình "AI-first" nhằm hài hòa lợi nhuận của các mảng kinh doanh cốt lõi.
- Mặc dù đang gặp khó khăn tại thị trường Mỹ (có thể là tạm thời), nhưng đà tăng trưởng của FPT tại thị trường Nhật Bản vẫn đang tiếp diễn và sự phục hồi tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương có thể sẽ đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính cho mảng Dịch vụ CNTT nước ngoài trong năm 2026. Tại thị trường trong nước, FPT cũng đang tăng cường sự hiện diện thông qua việc cung cấp dịch vụ chuyển đổi số (DX) tiên tiến và tích hợp AI vào khu vực công và tư nhân.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 123.100đ (tiềm năng tăng giá: 25%). Chiến lược đầu tư cân trọng, đội ngũ nhân sự năng động và sự dịch chuyển sang các dịch vụ giá trị cao giúp FPT trở thành cổ phiếu dịch vụ CNTT hàng đầu trong bối cảnh công nghệ AI đang phát triển.

Sự kiện: Tổ chức họp công bố KQKD vào ngày 12/2/2026

Tại buổi họp, BLĐ lần đầu công bố định hướng cho năm 2026 và chia sẻ những tiến triển mới nhất liên quan đến các sáng kiến AI. Chúng tôi tóm tắt những nội dung chính ở phần bên dưới.

Dịch vụ CNTT nước ngoài: Khả năng đứng vững trước những bất ổn vĩ mô

Thị trường Nhật Bản (đóng góp 44% doanh thu Dịch vụ CNTT nước ngoài năm 2025): Nhật Bản vẫn là động lực tăng trưởng quan trọng với mức tăng trưởng doanh thu 25% vào năm ngoại. Nhu cầu chuyển đổi số và hiện đại hóa các hệ thống cũ không ngừng tăng, có vẻ mang tính cấu trúc và vững chắc, đã tạo nền tảng bền vững cho đà tăng trưởng trong năm 2026.

Thị trường châu Á - Thái Bình Dương (đóng góp 23% doanh thu Dịch vụ CNTT nước ngoài): Doanh thu tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương có chuyển biến tích cực, với doanh thu Q4/2025 tăng 19% so với cùng kỳ, góp phần thu hẹp mức giảm của cả năm 2025 xuống chỉ còn 1%. HSC dự báo xu hướng tăng trưởng gần đây sẽ được giữ vững khi bước vào năm 2026, nhất là trong 6 đến 9 tháng tới. FPT đang chuyển đổi thành công từ một công ty cạnh tranh về chi phí sang đối tác chiến lược có giá trị cao. Tại các thị trường quan trọng như Singapore, khách hàng ưu tiên chất lượng và tốc độ bàn giao của FPT hơn là giá cả. Điều này đánh dấu bước tiến đáng kể của công ty trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Thị trường Mỹ (đóng góp 23% doanh thu Dịch vụ CNTT nước ngoài): Doanh thu tại thị trường Mỹ trong Q4/2025 giảm 1% so với cùng kỳ do khách hàng tại đây có tâm lý "ngồi chờ" trước những bất ổn kinh tế/chính trị và tăng trưởng của cả năm chỉ đạt 5%. Theo BLĐ, mặc dù các khách hàng lớn tại Mỹ cho rằng việc thắt chặt ngân sách đã đạt đỉnh, nhưng sự lạc quan này vẫn chưa chuyển hóa thành doanh thu kỷ mới. Do đó, FPT giữ nguyên dự báo thận trọng cho thị trường Mỹ, với mức tăng trưởng một chữ số trong năm 2026 – HSC đồng ý với quan điểm này. Bất chấp những bất ổn vĩ mô làm kim hãm việc mở rộng các dự án đầu tư mới, FPT đã bảo vệ thành công thị phần, cho thấy sự gắn kết lâu dài với khách hàng.

Thị trường EU (đóng góp 10% doanh thu Dịch vụ CNTT nước ngoài): Sau khi tăng trưởng mạnh 36% trong năm 2025 (một phần nhờ tỷ giá đồng euro thuận lợi), FPT giữ vững triển vọng tích cực tại thị trường EU, đặt mục tiêu tăng trưởng hai chữ số trong năm 2026.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 12/2.

(Xem tiếp trang 2)

Dịch vụ CNTT trong nước: Xuất hiện chất xúc tác Chuyển đổi số

Theo FPT, mảng Dịch vụ CNTT trong nước dự kiến đạt mức tăng trưởng trên 10% trong năm 2026. Sự tăng trưởng này ngày càng đa dạng, mở rộng ra ngoài các hợp đồng khu vực công để cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các tập đoàn lớn. Chiến lược tập trung vào các hợp đồng chuyển đổi số mới và các dự án liên quan đến AI thông qua việc hợp tác với các bộ ngành.

Mặc dù đóng góp của mảng Dịch vụ CNTT trong nước vào tổng doanh thu còn tương đối thấp (chỉ 13% doanh thu năm 2025) và không được kỳ vọng là động lực tăng trưởng chính của công ty, nhưng mảng này là sân thử nghiệm quan trọng cho sáng kiến "AI-first" và các ứng dụng công nghệ nội địa hóa của FPT.

Mảng Viễn thông: Kỳ vọng tăng trưởng vững chắc ở các phân khúc

FPT dự báo đà tăng trưởng của mảng Viễn thông sẽ được giữ vững ở mức hai chữ số, dựa trên hai động lực chính:

- **Mảng băng thông rộng cải thiện mạnh:** Doanh thu băng thông rộng tiếp tục tăng trưởng hai chữ số nhờ số lượng thuê bao tăng vững chắc.
- **Triển vọng của Truyền hình trả tiền rất khả quan:** Sự chuyển dịch chiến lược hướng đến sự minh bạch, nhờ việc Chính phủ quyết liệt xử lý các trang web vi phạm bản quyền và bất hợp pháp, đã cải thiện đáng kể môi trường cạnh tranh. FPT đã phản ứng chủ động bằng cách triển khai lại chiến lược đầu tư nội dung với việc mua bản quyền giải Ngoại hạng Anh. Động thái này, cùng với những thay đổi tích cực về chính sách (Chỉ thị 02/CT-TTg), tạo nền tảng cho việc định giá lại mảng truyền thông của FPT.

Mảng Giáo dục: Thích ứng với nhu cầu thị trường

Mảng Giáo dục đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2025, với số lượng học sinh/sinh viên quy đổi giảm 7,2% xuống còn 141.000 học sinh, với doanh thu giảm 1% (xuống còn 7.009 tỷ đồng). Tỷ lệ tuyển sinh mới ở khối đại học giảm 8% trong năm ngoái, do các trường đại học công lập mở rộng chỉ tiêu hàng năm thêm 10%.

Để ứng phó với vấn đề này, FPT đang điều chỉnh lại mục tiêu cho năm 2026, đặt mục tiêu tăng trưởng một chữ số. Công ty triển khai chiến lược bao gồm các chương trình tiếp thị mới quyết liệt và cải cách chương trình giảng dạy, tập trung vào các kỹ năng cụ thể và kiến thức chuyên sâu phù hợp với nhu cầu của thị trường như AI, bán dẫn, v.v. Yếu tố cạnh tranh đặc biệt của FPT là khả năng điều chỉnh giáo trình phù hợp với tiêu chuẩn trong mảng gia công phần mềm của công ty, điều này đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đáp ứng được nhu cầu thực tế của ngành. Trong khi đó, phân khúc K-12 vẫn duy trì ổn định nhờ việc liên tục mở rộng cơ sở hạ tầng tại các tỉnh cấp 2 trên khắp cả nước.

AI vừa là nguồn thu, vừa là công cụ tăng năng suất

Quá trình chuyển đổi của FPT thành công ty "AI-first" diễn ra ở cả bên trong và bên ngoài. Trên thực tế, FPT đang chuyển dịch từ việc cung cấp dịch vụ lập trình truyền thống thành đối tác chiến lược để kết hợp công nghệ AI với kiến thức chuyên ngành trong các lĩnh vực như bảo hiểm, bán lẻ và ô tô. Trong năm 2025, doanh thu từ AI và phân tích dữ liệu đạt gần 100 triệu USD (tăng trưởng 35%), đóng góp 15% tổng doanh thu chuyển đổi số của công ty.

Bên trong, các nền tảng AI được dùng để cải thiện năng suất lao động, cho phép FPT cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn với chi phí thấp hơn và thời gian bàn giao nhanh hơn. Bên ngoài, công ty cung cấp hệ sinh thái AI toàn diện, bao gồm hạ tầng AI, nền tảng và studio, tận dụng các mô hình mã nguồn mở để cung cấp cho khách hàng các giải pháp linh hoạt và tiết kiệm chi phí.

Lợi thế cạnh tranh của FPT trong các dịch vụ AI bao gồm tốc độ bàn giao, đội ngũ nhân sự trẻ có năng lực với hơn 1.500 chuyên gia AI và một lực lượng lao

động có khả năng nâng cao kỹ năng nhanh chóng, cùng với sự đầu tư dài hạn vào lĩnh vực R&D và hợp tác với các viện nghiên cứu toàn cầu để đào tạo nhân tài chuyên biệt.

Về mô hình AI Factory, trong khi AI Factory tại Nhật Bản báo lỗ trong năm 2025 nhưng dự kiến sẽ hòa vốn vào giữa năm 2026, thì cơ sở tại Việt Nam đã đạt mức hòa vốn vào tháng 12/2025 với tỷ lệ lấp đầy khoảng 78%.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 123.100đ (tiềm năng tăng giá 25%)

Sau khi giá cổ phiếu đi ngang trong 1 tháng/3 tháng qua, FPT đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 17 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 19 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 123.100đ đối với FPT (tiềm năng tăng giá 25%).

Đáng chú ý, bất chấp những bất ổn trên toàn cầu, FPT vẫn giữ nguyên mục tiêu tăng trưởng doanh thu dài hạn trên 20%/năm, mặc dù công ty thừa nhận mục tiêu đạt được 5 tỷ USD dịch vụ CNTT vào năm 2030 là đầy thách thức trong bối cảnh hiện tại. Chiến lược đầu tư cẩn trọng, đội ngũ nhân sự năng động và sự dịch chuyển sang các dịch vụ giá trị cao giúp FPT trở thành cổ phiếu dịch vụ CNTT hàng đầu trong bối cảnh công nghệ AI đang phát triển.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	52,618	62,849	69,408	78,133	89,534
Lợi nhuận gộp	20,320	23,698	26,791	29,662	33,629
Chi phí BH&QL	(11,868)	(13,190)	(15,334)	(16,662)	(18,896)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	8,452	10,508	11,457	13,000	14,733
Lãi vay thuần	618	124	944	1,082	1,483
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	42.3	393	587	702	874
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	91.3	44.6	49.2	55.4	63.5
LN TT	9,203	11,070	13,038	14,839	17,154
Chi phí thuế TNDN	(1,415)	(1,642)	(1,949)	(2,264)	(2,638)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,323)	(1,571)	(1,826)	(2,056)	(2,260)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,465	7,857	9,262	10,519	12,255
Lợi nhuận thuần ĐC	6,449	7,849	9,253	10,509	12,244
EBITDA ĐC	10,738	13,044	14,381	16,274	18,697
EPS (đồng)	4,661	4,917	5,002	5,681	6,619
EPS ĐC (đồng)	3,523	4,296	5,002	5,681	6,619
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,000	2,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,267	1,471	1,704	1,704	1,704
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,270	1,471	1,704	1,704	1,704
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,270	1,471	1,704	1,704	1,704

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	8,279	9,315	12,727	10,910	10,316
Đầu tư ngắn hạn	16,104	21,785	28,321	36,817	47,862
Phải thu khách hàng	9,674	11,382	13,040	15,128	17,336
Hàng tồn kho	1,593	1,857	2,082	2,344	2,686
Các tài sản ngắn hạn khác	1,055	1,197	1,542	1,736	1,990
Tổng tài sản ngắn hạn	36,706	45,536	57,712	66,935	80,189
TSCĐ hữu hình	13,697	15,334	16,790	16,861	16,618
TSCĐ vô hình	1,257	2,040	2,009	1,928	1,782
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,227	1,037	1,179	1,308	1,443
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,108	2,281	2,395	2,515	2,641
Tài sản dài hạn khác	5,288	5,772	6,056	6,400	6,967
Tổng tài sản dài hạn	23,577	26,464	28,430	29,012	29,451
Tổng cộng tài sản	60,283	72,000	86,142	95,947	109,640
Nợ ngắn hạn	13,838	14,446	17,352	18,752	20,593
Phải trả người bán	2,603	4,424	3,470	3,907	4,477
Nợ ngắn hạn khác	11,176	13,105	14,289	16,085	18,432
Tổng nợ ngắn hạn	29,652	34,836	38,339	42,377	47,665
Nợ dài hạn	208	501	2,700	1,000	1,000
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	246	357	428	514	617
Nợ dài hạn khác	175	315	348	391	448
Tổng nợ dài hạn	629	1,173	3,476	1,905	2,065
Tổng nợ phải trả	30,350	36,272	41,815	44,282	49,731
Vốn chủ sở hữu	24,974	29,794	37,207	43,477	50,493
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,959	5,933	7,120	8,188	9,416
Tổng vốn chủ sở hữu	29,933	35,728	44,326	51,665	59,909
Tổng nợ phải trả và VCSH	60,283	72,000	86,142	95,947	109,640
BVPS (đ)	19,665	20,253	21,841	25,522	29,640
Nợ thuần*/(tiền mặt)	5,767	5,632	7,325	8,842	11,277

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	8,452	10,508	11,457	13,000	14,733
Khấu hao	(2,287)	(2,535)	(2,924)	(3,274)	(3,964)
Lãi vay thuần	618	124	944	1,082	1,483
Thuế TNDN đã nộp	(1,415)	(1,642)	(1,949)	(2,264)	(2,638)
Thay đổi vốn lưu động	678	303	(3,632)	(1,623)	(1,599)
Khác	(1,102)	(125)	1,090	(1,936)	(2,036)
LCT thuần từ HKKD	9,517	11,704	10,833	11,533	13,907
Đầu tư TS dài hạn	(3,978)	(3,275)	(4,745)	(3,747)	(4,162)
Góp vốn & đầu tư	(35,290)	(43,063)	(6,650)	(8,616)	(11,171)
Thanh lý	30,582	36,346	0	0	0
Khác	2,137	1,530	2,275	2,720	3,250
LCT thuần từ HĐĐT	(6,548)	(8,462)	(9,120)	(9,643)	(12,083)
Cổ tức trả cho CSH	(2,931)	(3,292)	(3,407)	(3,407)	(4,259)
Thu từ phát hành CP	73.1	163	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,719	933	5,105	(300)	1,841
Khác	(30.2)	(2.31)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,168)	(2,198)	1,698	(3,707)	(2,418)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	6,440	8,279	9,315	12,727	10,910
LCT thuần trong kỳ	1,800	1,044	3,411	(1,817)	(594)
Ảnh hưởng của tỷ giá	38.6	(7.92)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	8,279	9,315	12,727	10,910	10,316
Dòng tiền tự do	5,539	8,428	6,088	7,787	9,745

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	38.6	37.7	38.6	38.0	37.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.4	20.8	20.7	20.8	20.9
Tỷ suất LNT (%)	12.3	12.5	13.3	13.5	13.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	15.4	14.8	15.0	15.3	15.4
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.6	19.4	10.4	12.6	14.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	24.5	21.5	10.3	13.2	14.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	21.7	17.9	13.6	16.5
Tăng trưởng EPS (%)	5.24	5.47	1.74	13.6	16.5
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.2	21.9	16.4	13.6	16.5
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	25.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	42.9	40.7	40.0	35.2	37.8
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.1	28.7	27.6	26.1	26.1
ROACE (%)	29.3	31.0	27.0	25.6	25.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.94	0.95	0.88	0.86	0.87
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.13	1.11	0.95	0.89	0.94
Số ngày tồn kho	18.0	17.3	17.8	17.7	17.5
Số ngày phải thu	109	106	112	114	113
Số ngày phải trả	29.4	41.2	29.7	29.4	29.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.5	20.8	21.6	22.1	24.1
Nợ/tài sản (%)	24.3	21.5	24.1	21.4	20.5
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.36	1.19	1.44	1.26	1.20
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.24	1.31	1.51	1.58	1.68
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.49	2.40	2.53	2.27	2.01
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.2	11.6	12.2	10.9	9.61
P/E (lần)	21.2	20.1	19.8	17.4	14.9
P/E ĐC (lần)	28.0	23.0	19.8	17.4	14.9
P/B (lần)	5.02	4.88	4.52	3.87	3.33
Lợi suất cổ tức (%)	2.02	2.02	2.02	2.02	2.53

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn